

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Quốc Thành.

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:

Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2023/TLST- ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Huỳnh Thị D** - Sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Hà Thanh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Tầng 5, số 18, ngõ 1194, đường Zhongzheng, quận Zonghe, thành phố Tân Đài Bắc, Đài Loan.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thế Huy, sinh năm 1991. Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Huy Phạm - Số 38, đường Nguyễn Xuân Ôn, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Anh **Trần Trọng D** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Hà Thanh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Số 36, đường Thứ Tư, Donglinli, quận Linkou, thành phố Tân Đài Bắc, Đài Loan.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Miên, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khối Vinh Quang, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

(Tại phiên họp chị D, anh Đ đều vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo uỷ quyền cho chị D, anh Đ đều có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 14/02/2023, tại bản tự khai, anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D thống nhất trình bày:

Về tình hôn nhân: Anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D kết hôn với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thanh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa trên tinh thần tự nguyện. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột trong cuộc sống vợ chồng. Vì các lý do trên nên quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống và không thể ở chung với nhau. Anh Đ, chị D ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh Đ, chị D đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng anh, chị.

Về con chung: Anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D có 02 con chung là cháu Trần Huỳnh Anh V, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2009 và cháu Trần Huỳnh Mai C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2013. Khi ly hôn anh, chị thống nhất: Anh Đ nuôi cháu Trần Huỳnh Anh V còn chị D nuôi cháu Trần Huỳnh Mai C. Hiện nay, anh Đ, chị D đều đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vì vậy anh, chị đề nghị Tòa án tạm giao 02 cháu Trần Huỳnh Anh V và Trần Huỳnh Mai C cho bà Vũ Thị Hoa là mẹ đẻ của anh Trần Trọng Đ nuôi dưỡng cho đến khi anh, chị quay về Việt Nam. Anh, chị tự chịu trách nhiệm về tiền cấp dưỡng nuôi con đối với bà Hoa và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị Hoa cũng có văn bản ý kiến đồng ý nuôi 02 cháu Trần Huỳnh Anh V và Trần Huỳnh Mai C cho đến khi anh Đ, chị Dung về nước. Tiền cấp dưỡng nuôi con, bà Hoa và anh Đ, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D làm đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Tại phiên họp, cả anh Đ và chị D đều vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về án phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận các thỏa thuận của anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D. Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Đây là việc hôn nhân và gia đình có đương sự là anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D đều đang ở nước ngoài (sinh sống tại Đài Loan), nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Do anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị D, anh Đ theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thanh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa năm 2008. Nay hai người đều thừa nhận có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ năm 2019; tuy cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không sống cùng nhau. Do đó, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị D đã thực sự trầm trọng, không có khả năng hòa giải đoàn tụ, nếu kéo dài quan hệ của hai người mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Việc anh Đ và chị D đều đề nghị giải quyết được ly hôn. Việc thuận tình giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận anh Đ và chị D thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh Đ, chị D có 02 con chung là cháu Trần Huỳnh Anh V, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2009 và cháu Trần Huỳnh Mai C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2013. Khi ly hôn anh, chị thống nhất: Anh Đ nuôi cháu Trần Huỳnh Anh V còn chị D nuôi cháu Trần Huỳnh Mai C. Hiện nay, anh Đ, chị D đều đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vì vậy anh, chị đề nghị Tòa án tạm giao 02 cháu Trần Huỳnh Anh V và Trần Huỳnh Mai C cho bà Vũ Thị Hoa là mẹ đẻ của anh Trần Trọng Đ nuôi dưỡng cho đến khi anh, chị quay về Việt Nam. Thỏa thuận của anh Đ, chị D là hoàn toàn phù hợp không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Cả chị D và anh Đ đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về tài sản, công nợ chung: Chị D và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Huỳnh Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh Trần Trọng Đ và chị Huỳnh Thị D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; Khoản 3 Điều 35; Khoản 1 Điều 37; Khoản 2 Điều 149; Khoản 4 Điều 207; Điều 361; Khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 396 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị D và anh Trần Trọng Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị D và anh Trần Trọng Đ. Giao cháu Trần Huỳnh Anh V, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2009 cho anh Trần Trọng Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Huỳnh Mai C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2013 cho chị Huỳnh Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ và chị D được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Hiện tại cả chị D và anh Đ đều không có mặt tại Việt Nam nên tạm giao 02 cháu Trần Huỳnh Anh V và Trần Huỳnh Mai C cho bà Vũ Thị Hoa là mẹ đẻ của anh Trần Trọng Đ chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi anh Đ, chị D trở về Việt Nam.

3. Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ, chị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản: Anh Đ và chị D cũng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Huỳnh Thị D, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) chị D đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0000330 ngày 09/3/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hà Thanh, huyện Hà Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Quốc Thành